

Số: 4135/UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 8 năm 2021

ĐĂNG KÝ
GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM 2021

Thực hiện Quyết định số 103/QĐ-TĐTN&DHMT ngày 02/8/2021 của Cục trưởng Cục thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cục thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung năm 2021; UBND tỉnh Quảng Ngãi đăng ký giao ước thi đua năm 2021 như sau:

Nội dung I: Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (550 điểm)

TT	Tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Điểm đăng ký
1	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	100	18.097	100
2	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	30	09 - 10%;	30
3	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	30	1.400	30
4	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	30	80,3	30
5	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	Người	25	1- 1,5%	25
6	Giải quyết việc làm	Người	25	7.000 - 10.000	25
7	Giảm tỷ lệ sinh	‰	20	0,1	20
8	Xây dựng nông thôn mới		30		30
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm	xã	10	5	10
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu trong năm	xã	10		10
	- Số thôn đạt Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và thôn nông thôn mới trong năm	thôn	10		10
9	Số lượng trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm trong năm	Trường	25	11	25
10	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	25		25
	- Từ 80% trở lên		25	88,44	25

TT	Tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Điểm đăng ký
	- Từ 70% đến dưới 80%		20		20
	- Từ 60% đến dưới 70%		15		15
	- Dưới 60%		10		10
11	Phòng, chống dịch Covid-19	%	30	100	30
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19		15		15
	- Triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch được giao		15		15
12	Công tác quân sự địa phương		20		20
	- Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng	Người	10		10
	- Thực hiện chỉ tiêu tuyển quân	%	10	100%	10
13	Giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt so với năm 2019 (theo số liệu tổng hợp báo cáo của Ủy ban ATGT quốc gia)	%	30		30
	- Số vụ	%	10		10
	- Số người chết	%	10		10
	- Số người bị thương	%	10		10
14	Công tác đảm bảo vệ sinh, môi trường, quản lý tài nguyên trên địa bàn	%	30		30
	- Tỷ lệ độ che phủ rừng (tính cả cây phân tán, cao su, điều) theo quy định của luật lâm nghiệp	%	10	52	10
	- Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	10	97	10
	- Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch (đối với 5 tỉnh Tây Nguyên) và Tỷ lệ Khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (đối với 5 tỉnh Duyên hải Miền Trung)	%	10	100	10
15	Chỉ số cải cách hành chính PAR Index	Nhóm	20		15
	- Nhóm A		20		20
	- Nhóm B		15	B	15
	- Nhóm C		10		10
16	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI	Nhóm	20		15
	- Rất tốt		20		20
	- Tốt		15	Tốt	15
	- Khá		10		10
	- Trung bình		5		5
	- Tương đối thấp		3		3

TT	Tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Điểm đăng ký
17	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI	Nhóm	20		15
	- Cao nhất		20		20
	- Trung bình cao		15	TBC	15
	- Trung bình thấp		10		10
	- Thấp nhất		5		5
18	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí		20		20
	- Có văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy và UBND tỉnh	Văn bản	7		7
	- Xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, tố cáo tham nhũng	Văn bản	7		7
	- Được Thanh tra Chính phủ khen thưởng		6		6
19	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội		20		20
	- Tổng số vụ phạm pháp hình sự giảm so với năm trước	Vụ	7		7
	- Tổng số vụ cháy nổ giảm so với năm trước	Vụ	7		7
	- Được Chính phủ, Bộ Công an khen thưởng		6		6

Nội dung II: Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm)

TT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký
1	Có biện pháp hiệu quả trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	30	30
	- Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật do Sở Tư pháp tham mưu thực hiện	10	10
	- Có kế hoạch và tổ chức hội nghị tổng kết, biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai chương trình phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021	10	10
	- Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của UBND tỉnh do Sở Nội vụ tham mưu thực hiện	10	10
2	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Trung ương	30	30
	- Về tình hình biên chế	10	10
	- Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCH TW	10	10
	- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện "năm dân vận khéo" 2021 và kế hoạch phát động phong trào thi đua "dân vận khéo trên địa bàn tỉnh"	10	10

TT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"	30	30
	- Có văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị	10	10
	- Tổ chức hội nghị tổng kết cấp tỉnh, biểu dương, tôn vinh các gương điển hình trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị	10	10
	- Có điển hình trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị được tặng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước	10	10
4	Xây dựng tổ chức Đảng	30	30
5	Xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh vững mạnh xuất sắc (căn cứ thành tích đạt được trong năm được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương khen thưởng)	30	30
	- Cờ thi đua: 05 điểm		
	- Bằng khen: 02 điểm		
6	Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026	50	50
	+ Phát động đợt thi đua thực hiện tốt công tác bầu cử; thực hiện tốt công tác tuyên truyền về bầu cử đảm bảo kịp thời, hiệu quả, thông qua các hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình thực tiễn	10	10
	+ Có kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử; giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của cử tri. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định	10	10
	+ Có tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt từ 99% trở lên	10	10
	+ Kết quả bầu cử đảm bảo chất lượng, số lượng, cơ cấu, thành phần (không phải bầu lại, bầu thêm); tổ chức bầu cử đúng thời gian quy định	10	10
	+ Đảm bảo an toàn tuyệt đối về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau ngày bầu cử	10	10

Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

TT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	20	20

TT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký
a	Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua khen thưởng:	11	11
-	Ban hành Chỉ thị, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo kế hoạch tổ chức thực hiện, Nghị quyết chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	2	2
-	Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng kịp thời đúng quy định của Luật, Nghị định, Thông tư	2	2
-	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh	2	2
-	Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và bổ sung Quy chế hoạt động phù hợp với Luật Thi đua, Khen thưởng	2	2
-	Hướng dẫn thành lập và hoạt động của Hội đồng các cấp	1	1
-	Phân công thành viên Hội đồng trực tiếp phụ trách các đơn vị và Khối, Cụm thi đua	2	2
b	Công tác kiểm tra, giám sát:	5	5
-	Báo cáo kết quả thực hiện công tác giám sát của Hội đồng (số cuộc giám sát, số đơn vị được giám sát)	3	3
-	Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra của Ban Thi đua - Khen thưởng (nội dung, số đơn vị được kiểm tra)	2	2
c	Xây dựng quy chế của Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh để đánh giá ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc	2	2
d	Có hướng dẫn công nhận sáng kiến ở cơ sở theo hướng dẫn của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến	2	2
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	60	60
a	Triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương phát động (04 phong trào do Thủ tướng phát động)	30	30
-	Phong trào “Doanh nghiệp VN hội nhập và phát triển”	7	7
+	Có ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (3 đồng hành, 5 hỗ trợ)	3	3
+	Sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét thi đua và khen thưởng kịp thời	2	2
+	Có số doanh nghiệp tăng so với năm trước	2	2
-	Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”	7	7
+	100% các Sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố có Kế hoạch tổ chức thực hiện; đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo đặc thù của địa phương mình	3	3
+	Thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện phong trào đến các Sở ngành, huyện, thị xã, thành phố và đơn vị cơ sở (có báo cáo số cuộc kiểm tra, số đơn vị được kiểm tra, kết quả)	2	2

TT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký
+	Có sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét thi đua và giới thiệu mô hình mới để khen thưởng, nhân rộng	2	2
-	Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”:	8	8
+	Có xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng so với năm trước (01 xã tăng thêm trong năm được 0,5 điểm, tổng số điểm không quá 5 điểm)	3	3
+	Hàng năm có số xã đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu	2	2
+	Có cách làm mới trong thực hiện phong trào	3	3
-	Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025	8	8
+	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo quản lý, điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định về văn hóa công sở	3	3
+	Hàng năm kiểm tra tình hình thực hiện Phong trào thi đua ở một số cơ quan, đơn vị	3	3
+	Biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua	2	2
b	Phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề của tỉnh, thành phố. Mỗi phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt phải có:	30	30
-	Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua	10	10
-	Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời	10	10
-	Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập	10	10
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30	30
-	Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến	1	1
-	Có ký kết chương trình phối hợp để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến với:		
+	Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh	1	1
+	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	1
+	Báo của địa phương	1	1
+	Các đoàn thể chính trị, xã hội	1	1
-	Mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể của báo, đài phát thanh, truyền hình hàng tháng, hàng quý để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến	7	
+	Chuyên mục trên Đài Phát thanh và Truyền hình (có báo cáo số lượng cụ thể)	3	3
+	Chuyên trang, chuyên mục trên các báo (có báo cáo số lượng cụ thể)	2	2
+	Tổ chức tuyên truyền trên Cổng TTĐT của tỉnh (có báo cáo số lượng cụ thể)	1	1

TT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký
+	Tổ chức tuyên truyền trên trang Web của sở hoặc ban (có báo cáo số lượng cụ thể)	1	1
-	Có nhiều hình thức trong việc tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến:	18	18
+	Tổ chức Hội nghị để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến (nội dung, số lượng đại biểu)	5	5
+	Có các hình thức tổ chức thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến (có kế hoạch, chương trình, kiểm tra, đánh giá...)	4	4
+	Có nhiều gương điển hình tiên tiến cụ thể được biểu dương, tuyên truyền nhân rộng (có báo cáo số lượng cụ thể)	4	4
+	Giới thiệu nhiều gương điển hình tiên tiến về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	5	5
4	Công tác khen thưởng	40	40
-	Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng qui định pháp luật: 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt. (Mỗi hồ sơ bị trả lại trừ 0,5 điểm; tổng số điểm trừ không quá 5 điểm)	10	10
-	Có tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước cho người lao động trực tiếp:		
	Tăng so với năm trước 5%	4	
	Tăng so với năm trước 10%	6	
	Tăng so với năm trước 15%	8	
	Tăng so với năm trước 20%	10	10
-	Khen thưởng cấp tỉnh cho người lao động trực tiếp:		
	Đạt 20% trở lên	4	
	Đạt 30% trở lên	6	
	Đạt 40% trở lên	8	
	Đạt 50% trở lên	10	
	Đạt 60% trở lên	15	15
-	Có thực hiện tốt việc phát hiện khen thưởng	5	5
5	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	5	5
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng qui định và gửi kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	5	5
6	Tổ chức bộ máy làm công tác TĐKT và công tác đào tạo, bồi dưỡng	20	20
-	Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định và phù hợp với thực tiễn (Cấp tỉnh, huyện, sở ngành và kiêm nhiệm cấp xã)	5	5
-	Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng:	15	15

TT	Tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký
+	Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đối tượng lãnh đạo quản lý các cấp	5	5
+	Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cho chuyên viên làm công tác thi đua, khen thưởng các Sở, ngành, quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh	5	5
+	Tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do Trung ương tổ chức đầy đủ, đúng thành phần	5	5
7	Chế độ thông tin báo cáo	25	25
-	Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định	5	5
-	Triển khai gửi file điện tử kèm theo hồ sơ trình khen kịp thời	5	5
-	Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời (trong vòng 30 ngày kể từ ngày của Tờ trình đến ngày Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được), đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định	5	5
-	Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp nhà nước kịp thời, đồng bộ	5	5
-	Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo đúng quy định	5	5

Tổng số điểm đăng ký của 03 nội dung là 935 điểm, trong đó:

- Nội dung I: 535 điểm;
- Nội dung II: 200 điểm;
- Nội dung III: 200 điểm.

Trên đây là đăng ký giao ước thi đua năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi, kính báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung năm 2021 theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban Thi đua – Khen thưởng TW;
- UBND các tỉnh TN&DHMT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban TĐ-KT các tỉnh TN&DHMT;
- Sở Nội vụ (BTĐKT tỉnh Quảng Ngãi);
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC366.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh